

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐÔNG HẢI  
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2020/DS-ST  
Ngày: 16-9-2020  
(V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản)

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HẢI, TỈNH BẠC LIÊU**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Quang Minh Nghiêm.

***Các hội thẩm nhân dân:***

- 1/. Ông Nguyễn Thanh Tiền.
- 2/. Ông Nguyễn Minh Hoàng.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Trương Quốc Đại là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Trung Thai, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hải xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 68/2020/TLST-DS ngày 17 tháng 4 năm 2020 về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2020/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** bà Đặng Thị Đ, sinh năm 1964

Địa chỉ: Ấp CD, xã LĐ, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

**Bị đơn:** bà Lâm Thị T, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Ấp CD, xã LĐ, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

(bà Đ, bà T vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Tại đơn khởi kiện ngày 17/3/2020 và trong quá trình tố tụng, bà Đặng Thị Đ trình bày:***

Khoảng tháng 7/2018, bà Lâm Thị T có vay của bà số tiền 14.000.000 đồng, vay tiền làm 04 lần cụ thể như sau: lần 1, vay 5.000.000 đồng; lần 2 vay 6.000.000 đồng; lần 3 vay 2.000.000 đồng; lần 4 vay 1.000.000 đồng. Tất cả những lần vay tiền bà T là người trực tiếp hỏi vay và nhận tiền. Việc vay tiền không làm thành văn bản, không tính lãi.

Nay bà chỉ yêu cầu bà Lâm Thị T có trách nhiệm trả cho bà 14.000.000 đồng,

ngoài ra không còn yêu cầu gì khác.

*Tại biên bản ghi lời khai ngày 01/9/2020, bà Lâm Thị T trình bày:*

Bà thừa nhận vào khoảng tháng 7/2018, bà có vay tiền của bà Đ tổng số tiền là 14.000.000 đồng. Tất cả những lần vay tiền bà là người trực tiếp hỏi vay và nhận tiền từ bà Đ. Khi vay tiền có thỏa thuận lãi suất, bà có trả tiền lãi nhưng mức lãi suất là bao nhiêu, số tiền lãi bà đã trả là bao nhiêu thì bà không nhớ.

Nay bà Đặng Thị Đ khởi kiện yêu cầu bà trả 14.000.000 đồng, bà thừa nhận còn thiếu và đồng ý trả. Về tiền lãi bà không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa là đúng theo quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật tố tụng của nguyên đơn, bị đơn là đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: bà Đặng Thị Đ yêu cầu bà Lâm Thị T trả 14.000.000 đồng, bà T thừa nhận có nợ và đồng ý trả. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đ đối với bà T là phù hợp.

Án phí dân sự sơ thẩm bà T phải chịu theo quy định của pháp luật. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho bà Đ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định nội dung vụ án như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: bà Đặng Thị Đ khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bà Lâm Thị T; bà T có địa chỉ tại xã LĐ, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải.

Bà Đặng Thị Đ và bà Lâm Thị T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1]. Bà Đặng Thị Đ khởi kiện yêu cầu bà Lâm Thị T trả 14.000.000 đồng đã vay vào tháng 7/2018. Tại biên bản ghi lời khai ngày 01/9/2020 (bút lục số 40), bà T thừa nhận vào tháng 7/2018, bà có vay của bà Đ 14.000.000 đồng, hiện nay bà Đ có yêu cầu thì bà thừa nhận là còn thiếu và đồng ý trả. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử công nhận là sự thật và buộc bà T có trách nhiệm trả cho bà Đ 14.000.000 đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch buộc bà Lâm Thị T phải nộp số tiền 14.000.000 đồng x 5% = 700.000 đồng. Hoàn trả cho bà Đặng Thị Đ tiền tạm ứng án phí 350.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007548 đã nộp ngày 17/4/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hải. Các khoản tiền đương sự nhận và nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hải.

Quan điểm đề xuất của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1/. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị Đ đối với bà Lâm Thị T.

Buộc bà Lâm Thị T có nghĩa vụ trả cho bà Đặng Thị Đ số tiền 14.000.000 đồng.

2/. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch buộc bà Lâm Thị T phải nộp số tiền 700.000 đồng. Hoàn trả cho bà Đặng Thị Đ tiền tạm ứng án phí 350.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007548 đã nộp ngày 17/4/2020. Các khoản tiền đương sự nhận và nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hải.

3/. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh BL
- VKSND huyện Đông Hải
- THA huyện Đông Hải
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

**Quang Minh Nghiêm**